TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG - BÀN TIN NGÀY 06/06/2025

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1.342.09 -0.27%	231.19 +0.16%	98.87 -0.14%	42,319.74 -0.25%	37.554.49 -0.51%	24.323.58 +0.19%

Biểu đồ VNINDEX

Nhận định thị trường và chiến lược

"Thu hẹp đã tăng"

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -3.65 điểm (-0.27%) về mức 1342.09 điểm với 6 mã tăng, 137 mã tăng, 165 mã giảm, 3 mã sàn và 53 mã tham chiếu. Tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 19,170 nghìn tỷ đồng, tương ứng giảm -18.37 % so với phiên trước.

Thị trường tiếp tục dao động tại vùng kháng cự 1350. Các ngành vốn hóa lớn nhìn chung không quá biến động, trong đó có các ngành Ngân hàng (-0.49%), Dịch vụ tài chính (-0.95%) và Bất động sản (-0.17%). Các cổ phiếu đang chủ ý: VIX (-1.77%), GVR (-2.25%), MSN (-2.65%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính:VN-Index (-0.27%), HNX-Index (+0.16%), UPCOM-Index (-0.14%), VN30 (-0.2%), VNMID (-0.44%), VNSML (-0.22%), VNDIAMOND (-0.26%), VNFINLEAD (-0.5%), VNCOND (+0.25%), VNCONS (+0.36%).

Diễn biến của các quỹ nổi bật: FUESSVFL (-0.04%), FUEKIV30 (-1.86%), FUEMAVND (0%), FUESSV50 (-1.47%), FUEVN100 (-0.05%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số VN-Index gồm MSN (+0.59 điểm), REE (+0.54 điểm), VGC (+0.21 điểm). Trong khi đó VCB (-0.58 điểm), GAS (-0.54 điểm), TCB (-0.41 điểm) là những cổ phiếu gây áp lực giảm chung tiếu cực tới chỉ số.

Khối ngoại bán ròng -474.77 tỷ đồng trên HOSE. Trong đó, các cổ phiếu bị bán ròng gồm: STB (-117.49 tỷ), VHM (-71.75 tỷ), VIC (-58.28 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: MSN (+117.88 tỷ), VND (+40.69 tỷ), SSI (+23.04 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Phiên giao dịch 5/6, thị trường có 2 phiên rút chân nhẹ trên đường trung bình thường ngày, thanh khoản giao dịch ở mức trung bình thấp (19 ngàn tỷ đồng), khối lượng giao dịch giảm so với 2 phiên trước đó. Chỉ số có phần sụy yếu nhẹ, lường lực phát triển đã tăng và diễn chính gián khi vận động ở kháng cự 1350 điểm.

Đóng tiền đã ra quan hành động chốt lời dồi với nhóm cổ phiếu đã tăng giá mạnh, và luân chuyển qua nhóm Midcap, Smallcap trong tuần qua. Chỉ số kỹ thuật trên đường trung bình trước ngày và chỉ báo MACD độ rộng thu hẹp lại, chỉ số RSI đi vào trạng thái yếu dần. Điều này tiềm ẩn rủi ro chỉ số thị trường chung đối diện phiên rủ bỏ trước khi quay trở lại đà tăng.

Xu hướng ngắn hạn: vẫn là giai tiếp tục duy trì tăng trên các đường trung bình trượt MA10 ngày, các đường trung bình trượt ngắn hạn sắp tạo thuận lợi tự hướng lên. Các trục trên kháng ngắn hạn đã tạo ra đính đáy các đáy, đóng tiền ngắn hạn đang tham gia tích cực, dự kiến xu hướng ngắn hạn tiếp tục vận động tốt. Tuy nhiên bên trong vẫn đóng tích cực đã, chỉ số VN-Index đã tăng ở mức hơp 180-220 điểm, tham gia biến trên của trung bình trượt, cần tự vững chỉ số kích hoạt gây phanh đầu tăng 4. Tại đây đường lượng tăng giá có biểu hiện mất rõng biên độ vượt mức 220 điểm để hướng tới vùng đỉnh cũ.

Đánh giá xu hướng tăng của thị trường chung đã tăng trong giai đoạn nay, có sự đồng pha lên giữa ngân hàng trung hàn, Tuy đã có dấu hiệu chững lại tại vùng giá hấp

Với vận động của thị trường, nhà đầu tư đã hạ tỷ trọng cổ thế linh hoạt giao dịch lướt sóng T+ với dòng cổ phiếu Midcap, Smallcap trong phiên điều chỉnh với tỷ trọng phù hợp, hoặc gia tăng cổ phiếu khi thị trường vượt mốc 1346 điểm khi đóng nến tuần, cho giao dịch ngắn hạn.

Mốc hỗ trợ của xu hướng ngày tại 1225-1200 điểm là cản cứ phân định thị trường rủi ro ngắn hạn.

Xu hướng trung hạn: Dẫn thoát khỏi xu thế giảm, động lượng thị trường duy trì tốt, khối lượng giao dịch gia tăng. đóng tiền trên kháng tuần tiếp tục đã cải thiện hấp thu lực cung tại vùng đỉnh thăng 3. Sức mạnh của xu hướng gia tăng khi có sự cải thiện tích cực trong 8 tuần vừa qua, tạo vùng giá hiện tại hội tụ kháng cự Trendline và mốc Fibonacci (78.6%) thị trường sẽ cần nhận tăng trung hạn khi đóng nến tuần vượt qua 1346 điểm, mang lại kỳ vọng hướng tới vùng giá 1395-1420 điểm trong thời gian tới.

Kháng cự - hỗ trợ:
Kháng cự 1 : 1350-1395
Kháng cự 2: 1230-1350
Hỗ trợ 1: 1280-1300
Hỗ trợ 1 : 1240-1280
Hỗ trợ 2 : 1220-1225
Hỗ trợ : 1070-1160
Hỗ trợ 4 : 1070-1030

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Theo phân tích xu hướng ngắn hạn và dòng tiền trong ngắn hạn, thị trường đi vào vùng kháng cự và đã xuất hiện điều vẻ chính quanh vùng giá 1280 – 1300, bật tăng trở lại xu hướng kì giá đã phân ứng tích cực với MA10 ngày.

Nhà đầu tư lướt sóng đã chốt lời ngắn hạn và quan sát thị trường kết thúc điều chỉnh giao dịch trở lại. Khi thị trường vượt qua 1346 là điểm xác nhận lên tiếp điểm, sẽ tiếp tục nắm giữ cổ phiếu ngắn hạn và trung hạn.

Đối với nhà đầu tư ngắn hạn - trung hạn, thị trường đã tích lũy kết thúc điều chỉnh để mở rộng tăng giá, phân bổ khối lượng mua cổ phiếu cho nhóm tăng của giai đoạn tiếp theo và quản trị rủi ro đối với khối lượng gia tăng khi thị trường đóng nến tuần dưới 1280 điểm.

Đối với cổ phiếu, nhà đầu tư có thể quan tâm tối cổ phiếu tạo ra nền đáy và giả vận động sát MA5, MA10 ngày/tuần của khung giao dịch để mua vào vi thế, chế lũ ngay đây gần nhất. Cổ phiếu nhóm ngành được quan tâm thuộc: Bất động sản, Nâng lượng, Xây dựng - Đầu tư công, Bán lẻ, Công nghệ, Dệt may, Hóa chất - Phân bón, Thủy sản,...

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Bản tin Tiêu điểm ngành (30/05/2025)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Ông Trump nói điện đàm với ông Tập "tích cực", đảm phán Mỹ-Trung sẽ tiếp tục
- EU mở đường cho Bulgari gia nhập khu vực Dịch vụ Euro
- Elon Musk tố ông Trump "bịa bạc", nói "không có tội, Trump đã thua bầu cử"

TIN TỨC NỘI BẬT TRONG NGÀY

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Cả nước cón 3.321 đơn vị hành chính cấp xã
- Bộ Nội vụ đề xuất kỷ hợp đồng một số vị trí lãnh đạo, chuyên gia bổ nhiệm
- Việt Nam và Mỹ nhất trí sớm tổ đã đề đạt kết quả tốt nhất tại Vòng đàm phán thứ 3

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

06/06/2025: Công bố tỷ lệ thất nghiệp (Mỹ)
Công bố số liệu kinh tế VN tháng 5 và 5 tháng (VN)
FTSE công bố danh mục (VN)

Chỉ số thị trường Việt Nam	05/06/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,342.09	-0.27%	0.02%	12.11%
VNINDEX GTGD (Tỷ VNĐ)	19,179.18	-18.37%	-14.57%	-43.75%
HNX	231.19	0.16%	3.41%	11.30%
HNX GTGD (Tỷ VNĐ)	1,922.35	22.55%	17.33%	-0.39%
Upcom	98.87	-0.14%	0.28%	10.26%
Upcom GTGD (Tỷ VNĐ)	886.05	-2.40%	-22.36%	4.20%
P/E VNIndex (x)	13.20	-0.30%	0.15%	10.46%
P/B VNIndex (x)	1.70	0.00%	0.00%	9.68%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	MSN 2.65%	BVH -1.75%	VIC 3.75%	MWG -4.19%	VIC 66.10%	SSB -5.73%
2	STB 0.85%	GAS -1.54%	MSN 2.97%	BVH -3.82%	VHM 33.57%	VCB -3.76%
3	MWG 0.61%	SAB -1.20%	VNM 1.99%	BID -2.74%	VRE 31.07%	
4	TPB 0.38%	VNM -1.05%	TCB 1.97%	SSB -2.70%	GVR 30.94%	
5	VRE 0.19%	SSI -1.03%	PLX 1.69%	SSB -2.69%	TCB 23.66%	

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	DXS 6.97%	OBD -3.21%	SCR 22.81%	HAG -7.80%	GEX 48.50%	KDC -5.58%
2	REE 6.92%	VSC -3.06%	DXS 18.26%	VSC -7.57%	DXS 45.18%	PXD -4.37%
3	VGC 4.40%	VPI -2.97%	EIB 11.72%	LGC -6.89%	SCR 42.86%	APH -4.19%
4	SCR 4.34%	KHG -2.56%	DIG 10.99%	BWE -4.85%	NLG 39.66%	TRA -3.87%
5	BHN 3.88%	EVF -2.25%	CRE 10.57%	GMD -4.11%	MSH 39.10%	SGN -2.73%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	HAP 6.96%	ITC -6.96%	PMG 29.27%	VPG -20.66%	VNE 79.93%	SVI -15.85%
2	DRH 6.80%	VPG -6.92%	DRH 20.27%	ABR -12.50%	DRH 49.16%	CDC -15.69%
3	HTN 6.74%	SVI -6.89%	NTL 18.04%	COM -8.75%	ITC 45.54%	SCS -11.48%
4	DRC 5.73%	DAT -4.21%	ASP 10.80%	SGR -8.64%	TV2 41.00%	RAL -10.80%
5	ELC 5.37%	SGR -3.55%	NTP 10.75%	HAM -8.57%	CSM 40.51%	HRC -7.65%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

05/06/2025		(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	24,323.58	0.19%	1.19%	10.24%
Dow Jones	42,319.74	-0.25%	0.53%	5.55%
FTSE 100	8,811.04	0.11%	0.97%	4.85%
Nikkei 225	37,554.49	-0.51%	-0.45%	9.74%
S&P 500	5,939.30	-0.53%	0.86%	8.29%
Tỷ giá				
USD/VND	26,084.00	0.11%	0.44%	0.30%
USD/JPY	142.77	-0.83%	-1.07%	0.08%
GBP/USD	1.36	0.74%	0.74%	2.26%
EUR/USD	1.14	0.00%	0.88%	0.00%
Nông lượng				
Dầu thô Brent	USD/Bbl	65.34	0.74%	1.59%	-0.70%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	3.68	-1.08%	3.37%	18.33%
Than	USD/T	105.00	0.53%	4.06%	10.12%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Bạc	USD/t.oz	35.66	3.36%	8.16%	7.83%
Gỗ	USD/1000 board feet	605.05	2.28%	3.68%	4.95%
Thép	CNY/T	2,963.00	1.09%	-2.85%	-1.98%
Quặng sắt	USD/T	96.26	1.01%	-3.24%	-3.83%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	878.00	0.69%	5.15%	-1.01%
Đồng	USd/tấn	4.88	0.21%	4.72%	0.83%
Vàng	USD/t.oz	3,352.82	-0.59%	2.02%	0.99%
Nông nghiệp					
Cà phê	USd/tấn	345.47	1.65%	-4.05%	-14.79%
Lợn hơi	USd/Lbs	100.85	0.87%	0.57%	9.68%
Lúa mì	USd/Bu	545.50	0.41%	2.88%	2.92%
Cao su	USD Cents / Kg	160.00	-0.62%	-3.96%	-5.21%
Đường	USd/Lbs	16.63	-0.72%	-1.60%	-8.53%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 05/06/2025

1. Độ rộng thị trường

2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số

3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VNĐ)

2.935
2.605
2.516
2.805
2.905
2.665
2.026
1.138
-111
-111
-119
-124
-124
-125
-125
-126
-126
-127
-127
-128
-130
-132
-135
-140
-142
-150
-160
-170
-180
-190
-200
-210
-220
-230
-240
-250
-260
-270
-280
-290
-300
-310
-320
-330
-340
-350
-360
-370
-380
-390
-400
-410
-420
-430
-440
-450
-460
-470
-480
-490
-500
-510
-520
-530
-540
-550
-560
-570
-580
-590
-600
-610
-620
-630
-640
-650
-660
-670
-680
-690
-700
-710
-720
-730
-740
-750
-760
-770
-780
-790
-800
-810
-820
-830
-840
-850
-860
-870
-880
-890
-900
-910
-920
-930
-940
-950
-960
-970
-980
-990
-1000
-1010
-1020
-1030
-1040
-1050
-1060
-1070
-1080
-1090
-1100
-1110
-1120
-1130
-1140
-1150
-1160
-1170
-1180
-1190
-1200
-1210
-1220
-1230
-1240
-1250
-1260
-1270
-1280
-1290
-1300
-1310
-1320
-1330
-1340
-1350
-1360
-1370
-1380
-1390
-1400
-1410
-1420
-1430
-1440
-1450
-1460
-1470
-1480
-1490
-1500
-1510
-1520
-1530
-1540
-1550
-1560
-1570
-1580
-1590
-1600
-1610
-1620
-1630
-1640
-1650
-1660
-1670
-1680
-1690
-1700
-1710
-1720
-1730
-1740
-1750
-1760
-1770
-1780
-1790
-1800
-1810
-1820
-1830
-1840
-1850
-1860
-1870
-1880
-1890
-1900
-1910
-1920
-1930
-1940
-1950
-1960
-1970
-1980
-1990
-2000
-2010
-2020
-2030
-2040
-2050
-2060
-2070
-2080
-2090
-2100
-2110
-2120
-2130
-2140
-2150
-2160
-2170
-2180
-2190
-2200
-2210
-2220
-2230
-2240
-2250
-2260
-2270
-2280
-2290
-2300
-2310
-2320
-2330
-2340
-2350
-2360
-2370
-2380
-2390
-2400
-2410
-2420
-2430
-2440
-2450
-2460
-2470
-2480
-2490
-2500
-2510
-2520
-2530
-2540
-2550
-2560
-2570
-2580
-2590
-2600
-2610
-2620
-2630
-2640
-2650
-2660
-2670
-2680
-2690
-2700
-2710
-2720
-2730
-2740
-2750
-2760
-2770
-2780
-2790
-2800
-2810
-2820
-2830
-2840
-2850
-2860
-2870
-2880
-2890
-2900
-2910
-2920
-2930
-2940
-2950
-2960
-2970
-2980
-2990
-3000
-3010
-3020
-3030
-3040
-3050
-3060
-3070
-3080
-3090
-3100
-3110
-3120
-3130
-3140
-3150
-3160
-3170
-3180
-3190
-3200
-3210
-3220
-3230
-3240
-3250
-3260
-3270
-3280
-3290
-3300
-3310
-3320
-3330
-3340
-3350
-3360
-3370
-3380
-3390
-3400
-3410
-3420
-3430
-3440
-3450
-3460
-3470
-3480
-3490
-3500
-3510
-3520
-3530
-3540
-3550
-3560
-3570
-3580
-3590
-3600
-3610
-3620
-3630
-3640
-3650
-3660
-3670
-3680
-3690
-3700
-3710
-3720
-3730
-3740
-3750
-3760
-3770
-3780
-3790
-3800
-3810
-3820
-3830
-3840
-3850
-3860
-3870
-3880
-3890
-3900
-3910
-3920
-3930
-3940
-3950
-3960
-3970
-3980
-3990
-4000
-4010
-4020
-4030
-4040
-4050
-4060
-4070
-4080
-4090
-4100
-4110
-4120